

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH**

Ban hành kèm theo quyết định số 1273/QĐ-DHTL ngày 22 tháng 09 năm 2021 của Trường Đại học Thủy lợi

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã Môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			30								
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13								
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Mác-Lênin	2	2							
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Mác-Lênin	3	3							
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Mác-Lênin	2		2						
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	SCSO232	Mác-Lênin	2			2					
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2				2				
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			3								
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	COPS111	Phát triển kỹ năng	3				3				
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			8								
8	Toán cho các nhà kinh tế	Mathematics for Economists	MAEC112	Toán học	3	3							
9	Tin học cơ bản	Introduction to Informatics	CSE100	Tin học và Kỹ thuật tính toán	2	2							
10	Xác suất thống kê	Probability and Statistics	MATH 254	Toán học	3		3						
I.4	Tiếng Anh	English			6								
11	Tiếng Anh 1	English 1	ENG111	Tiếng Anh	3			3					
12	Tiếng Anh 2	English 2	ENG122	Tiếng Anh	3				3				
I.5	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.6	Giáo dục thể chất	Physical Education			5*	1*	1*	1*	1*	1*			
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			100								
II.1	Cơ sở khối ngành				21								
13	Nguyên lý kinh tế vi mô	Principles of Microeconomics	ECON102	Kinh tế	3	3							
14	Nguyên lý kinh tế vĩ mô	Principles of Macroeconomics	ECON103	Kinh tế	3		3						
15	Pháp luật kinh tế	Economic Law	ELAW204	Kinh tế	2		2						
16	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2	2							
17	Tài chính - Tiền tệ	Basics of Money and Finance	ACC101	Tài chính	2			2					

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã Môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
18	Nguyên lý thống kê	Principles of Statistics	BACU203	Quản trị kinh doanh	3			3					
19	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3			3					
20	Marketing căn bản	Principles of Marketing	BACU102	Quản trị kinh doanh	3			3					
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			14								
23	Địa lý du lịch	Geography for Tourism	TMCU101	Quản trị du lịch	2		2						
24	Lịch sử văn minh thế giới	History of World Civilisation	TMCU102	Quản trị du lịch	3		3						
22	Đại cương văn hóa Việt Nam	Vietnamese culture foundation	TMCU201	Quản trị du lịch	2			2					
21	Kinh tế du lịch	Tourism economy	TMCU202	Quản trị du lịch	3				3				
25	Thương mại điện tử căn bản	Fundamentals of Electronic Commerce	BACU206	Thương mại điện tử	2				2				
26	Kinh tế lượng	Econometrics	ECON207	Kinh tế	2					2			
II.3	Kiến thức ngành	Core Units			43								
27	Tâm lý và giao tiếp trong du lịch	Psychology and Communication in Tourism	TMCU203	Quản trị du lịch	3				3				
28	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tourism Human Resource Management	TMCU204	Quản trị du lịch	3				3				
29	Quản trị dịch vụ lưu trú	Accommodation management	TMCU301	Quản trị du lịch	3					3			
30	Tiếng anh chuyên ngành du lịch và lữ hành 1	English for Tourism and Travel 1	TMCU302	Quản trị du lịch	3					3			
31	Du lịch văn hóa	Cultural tourism	TMCU303	Quản trị du lịch	2					2			
32	Quản trị kinh doanh du lịch và lữ hành	Travel and Tourism Business Managemnet	TMCU304	Quản trị du lịch	3					3			
33	Công nghệ phục vụ khách sạn- nhà hàng	hotel service Technology	TMCU305	Quản trị du lịch	3					3			
34	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch và lữ hành 2	English for Tourism and Travel 2	TMCU306	Quản trị du lịch	3						3		
35	Thực tập du lịch, lữ hành và khách sạn	Internship Subject Tourism, Travel & Hospitality	TMCU405	Quản trị du lịch	2						2		
36	Kinh doanh du lịch trực tuyến	Online travel business	TMCU308	Quản trị du lịch	2						2		
37	Văn hóa doanh nghiệp du lịch	Tourism Corporate Culture	TMCU309	Quản trị du lịch	3							3	
38	Phát triển du lịch bền vững	Sustainable tourism development	TMCU310	Quản trị du lịch	2						2		
39	Marketing du lịch	Marketing in Tourism	TMCU401	Quản trị du lịch	3							3	
40	Thiết kế và điều hành tour du lịch	Tour designing and operating	TMCU402	Quản trị du lịch	2							2	

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã Môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
41	Hướng dẫn du lịch	Tourguide	TMCU403	Quản trị du lịch	3							3	
42	Tiếng Trung 1	Chinese 1	CHIN112	Trung tâm Đào tạo quốc tế	3							3	
II.4	Thực tập và học phần tốt nghiệp	Internship and Graduation Thesis			10								
43	Thực tập ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Internship for Tourism	TMCU404	Quản trị du lịch	3						3		
44	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation thesis		Quản trị du lịch	7								7
II.5	Kiến thức tự chọn	Selectives			12					2	4	6	
45	Chính sách và quy hoạch du lịch	Tourism Policy and Planning	TMEU311	Quản trị du lịch	2					2			
46	Quản trị văn phòng và soạn thảo văn bản	Office administration and word processing	TMEU312	Quản trị du lịch	2					2			
47	Nghệ thuật bài trí và trang điểm trong du lịch	Art of Decoration and Makeup in tourism	TMEU313	Quản trị du lịch	2					2			
35	Pháp luật du lịch	Tourism laws	TMCU307	Quản trị du lịch	2						2		
48	Du lịch y tế	Medical tourism	TMEU314	Quản trị du lịch	2						2		
49	Quản trị điểm đến du lịch	Destination Management	TMEU315	Quản trị du lịch	2						2		
50	Du lịch nông nghiệp	Agricultural tourism	TMEU316	Quản trị du lịch	2						2		
51	Logic học và phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học	Logic and learning methods, scientific research	TMEU317	Quản trị du lịch	2						2		
52	Quản trị rủi ro trong du lịch	Risk management in tourism	TMEU405	Quản trị du lịch	2							2	
53	Quản trị sự kiện	Event Management	TMEU406	Quản trị du lịch	2							2	
54	Du lịch cộng đồng	Community tourism	TMEU407	Quản trị du lịch	2							2	
55	Marketing số trong du lịch	Tourism Digital Marketing	TMEU408	Quản trị du lịch	2							2	
56	Tuyến, điểm du lịch	Rout and Tourism destination	TMEU409	Quản trị du lịch	2							2	
57	Du lịch sinh thái	Ecotourism	TMEU410	Quản trị du lịch	2							2	
	Tổng cộng (I + II+III)				130	15	15	18	19	20	16	20	7